

Bản tin chứng khoán

Trong số này

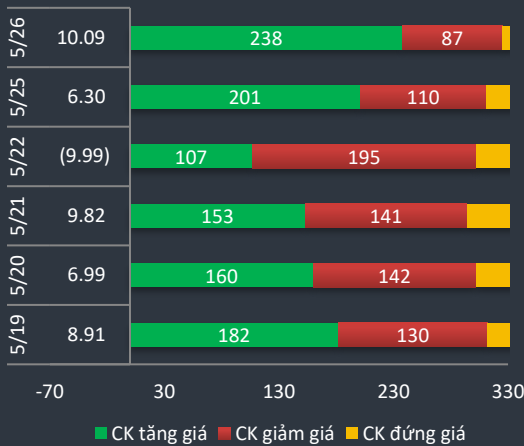
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

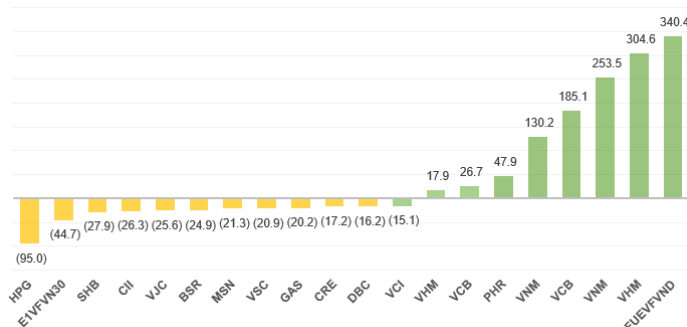
VNM	42.8
PHR	25.7
VCB	12.5
FUEFVND	10.8
SBT	8.5
SAB	5.3
MSN	4.6
HPG	4.2
VPI	(5.3)
E1VFN30	(7.8)
VCI	(8.1)
GAS	(9.8)
BSR	(11.3)
BVH	(11.3)
CII	(14.5)
VRE	(14.9)
VJC	(15.6)
CRE	(17.3)
DBC	(19.1)
VSC	(20.7)

Nối tiếp đà tăng phiên đầu tuần, chỉ số index sau một vài nhịp giằng co buổi sáng đã bung mạnh vào phiên chiều lên hơn 10 điểm. Giá trị giao dịch riêng sàn HOSE đạt gần 5 ngàn tỷ đồng. Số cổ phiếu tăng chiếm gấp 3 lần so với mã giảm nhưng nổi bật nhất là các nhóm ngành ngân hàng, bất động sản khu công nghiệp, thép, chứng khoán. Cổ phiếu KCN vẫn duy trì đà tăng tốt nổi bật ở mã NTC, TIP, SZC, SZL, KBC, PHR. Chỉ sau 2 phiên nhiều cổ phiếu đã tăng gần 10% cùng với thanh khoản tăng mạnh.

Nhóm ngân hàng nổi bật với BID tăng gần 6% từ vùng giá quanh 39 lên 42. Nhóm cổ phiếu còn lại tăng ít hơn như ACB, MBB, HDB, VCB từ 1% - 3%. Hai blue chip khác HPG và BVH cũng tăng hơn 4%. Trong các blue chip HPG là cổ phiếu duy nhất đã vượt qua vùng đáy kể từ dịch cúm tháng 4. So với mức đáy tháng 4 giá HPG đã tăng hơn 80%.

Khối ngoại bán ròng 56.7 tỷ đồng trong ngày với lực bán trải đều VSC(-20.7 tỷ), DBC(-19.1 tỷ), CRE(-17.3 tỷ), VJC(-15.6 tỷ). Phía mua ròng có VNM tiếp tục được mua thêm 42.8 tỷ và VCB 12.5 tỷ. PHR được mua ròng mạnh từ phiên thứ hai và trong ngày mua thêm 25.7 tỷ đồng. Cuối tuần này sẽ là tuần review danh mục của MSCI và dự báo sẽ có một lượng lớn cổ phiếu bán ra cơ cấu danh mục vì vậy không loại trừ khả năng thị trường sẽ có nhiều rung lắc vào cuối tuần.

Mua bán ròng khối ngoại từ đầu tuần

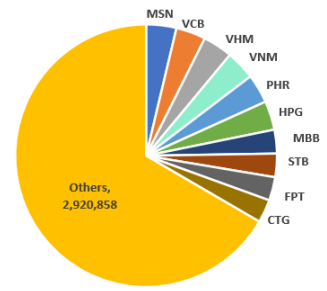


Vnindex 869.13

▲ +10.09 (+1.17%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BID	42.0	2,350	5.93
BVH	52.0	2,500	5.05
HPG	28.4	1,100	4.03
POW	10.6	400	3.92
ACB	23.3	700	3.10
HVN	27.4	550	2.05
VCB	82.5	1,400	1.73
MBB	17.6	300	1.73
GAS	74.9	1,200	1.63
BSR	6.4	100	1.59
ACV	59.9	900	1.53
PLX	46.9	550	1.19
VRE	26.5	300	1.15
MSN	62.5	700	1.13
HDB	24.4	250	1.04
VEA	41.0	300	0.74
FPT	48.8	350	0.72
VPB	24.2	150	0.63
TPB	21.1	100	0.48
TCB	21.2	100	0.48
MWG	86.5	400	0.46
CTG	23.2	100	0.43
VGI	30.2	100	0.33
NVL	53.4	100	0.19
SAB	175.3	300	0.17
MCH	67.8	-	-
VNM	117.6	-	-
GVR	13.1	-	-
EIB	16.9	-	-
VJC	113.0	(100)	(0.09)
VIC	96.9	(200)	(0.21)
VHM	76.4	(400)	(0.52)
SHB	14.0	(100)	(0.71)

Chỉ số Vnindex đã tăng hơn 16 điểm chỉ sau 2 phiên với kịch bản khá giống tuần trước. Dòng tiền vào thị trường dồi dào trở lại là yếu tố tích cực hiện tại. Có lẽ đây là tháng 5 hiếm hoi thị trường tăng trưởng so với các năm trước đó. Điều này một phần do trước đó index đã rơi đến 300 điểm trong tháng 2 và 3 vì vậy việc thị trường hồi phục một phần là để lấp khoảng trống đã tạo ra trước đó. Nhóm cổ phiếu KCN với một số cổ phiếu được kỳ vọng tăng trưởng trong năm như PHR, NTC, SZC, D2D và có thể xem là được hưởng lợi khi làn sóng dịch chuyển FDI vào VN. Đây là nhóm ngành được kỳ vọng nhiều trong thời gian tới và khả năng sóng ngành còn tiếp tục ít nhất đến hết quý 2 năm nay. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể chốt lời một phần ở những phiên tăng mạnh.

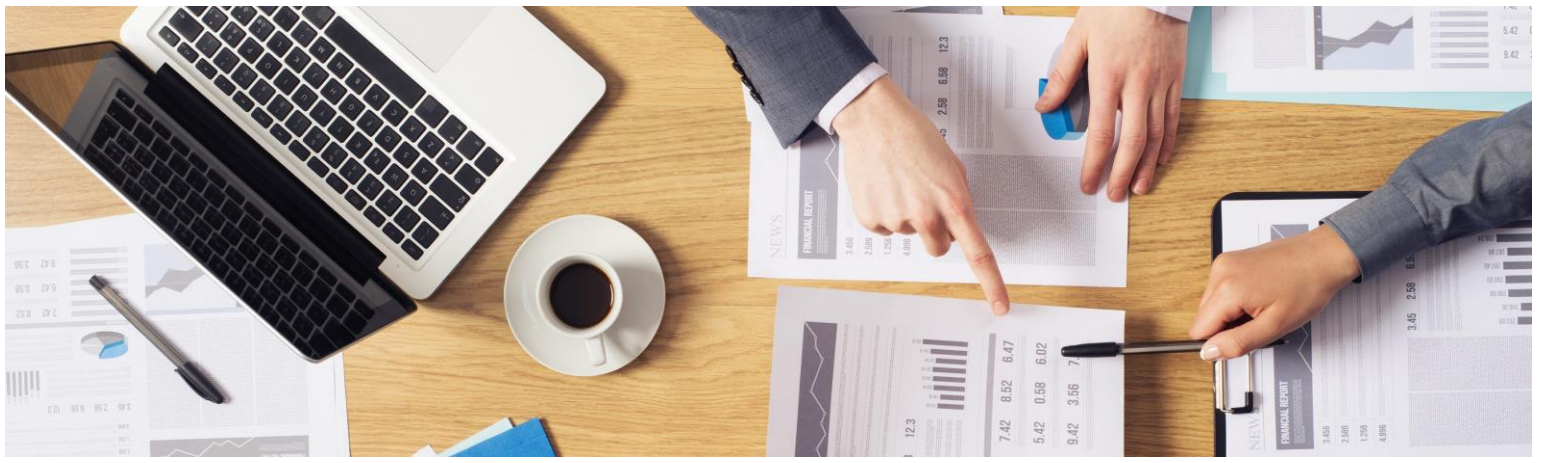
Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support
HPG	28.4	8.60	21	27	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 30	35.2%
VCI	24.0	(2.00)	15	25	Nắm giữ. Mục tiêu 28	60.0%
VNM	117.6	4.40	90	120	Nắm giữ. Mục tiêu 120	30.7%
MWG	86.5	(0.80)	62	100	Nắm giữ. Mục tiêu 100	39.5%
VCB	82.5	4.40	60	80	Nắm giữ. Mục tiêu 90	37.5%
TV2	77.0	11.00	54	69	Nắm giữ. Mục tiêu 90	42.6%
D2D	59.6	6.40	42	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	41.9%
GAS	74.9	0.10	63	80	Nắm giữ. Mục tiêu 80	18.9%
FPT	48.8	(0.90)	40	60	Nắm giữ. Mục tiêu 60	22.0%
PHR	51.3	15.20	38	50	Nắm giữ. Mục tiêu 60	35.0%



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
ROS	3.4	(0.87)	0.60	4.60	(88.90)	14,932,931	37.8	15.3
CTI	18.9	(0.53)	(0.80)	0.00	(26.40)	355,272	40	38.1
DBD	50	(1.96)	(2.30)	23.70	(19.30)	50,614	41.1	19.0
SAM	9.1	0.00	(1.10)	21.50	(12.90)	121,706	43.4	23.7
FLC	2.9	0.00	(0.30)	16.50	(43.30)	7,499,119	43.7	21.4
SHB	14	(0.71)	(3.40)	186.90	(22.20)	4,854,256	44.3	64.2
FIT	5.9	(1.34)	(4.50)	82.10	(45.60)	600,878	45.3	26.9
HVG	5.4	0.00	0.00	114.30	(39.00)	201,331	46.5	-
DCL	20.5	0.99	(0.20)	27.70	(35.90)	127,538	47.8	29.1
NVB	8	0.00	1.30	12.70	(17.50)	2,242,843	48	80.0
VJC	113	(0.09)	(1.70)	18.00	(23.80)	357,238	48.9	19.9
TLG	31.9	0.16	(2.50)	21.60	(43.20)	181,451	49.3	10.6
CII	19.9	0.51	(2.70)	10.60	(23.50)	1,039,652	49.5	9.6
HPX	26.9	0.00	0.20	23.00	(6.40)	269,988	49.7	41.7
PVI	30.7	0.66	(2.20)	15.80	(22.90)	204,765	49.9	54.3
VPI	42	(0.47)	(1.20)	7.20	(1.30)	593,703	50.4	34.3
VCG	25.2	0.40	0.00	4.60	(9.60)	111,362	51.2	69.4
KOS	28.9	1.05	(0.70)	29.00	(6.80)	316,048	51.4	33.3
PME	58.9	(1.34)	(5.00)	32.80	(5.00)	21,794	52.2	20.6
AST	53.8	0.00	(2.20)	31.20	(40.20)	95,400	52.3	20.2
VNG	13.8	0.00	(0.70)	15.00	(38.70)	214,978	52.6	55.6
DPG	25	3.09	(3.00)	22.00	(51.30)	353,983	53.9	22.4



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	28.4	9,294,084	80.5	90.3	75.3%	0.0%	16.2	28.4	3,031	9.4
FPT	48.8	2,193,494	64.7	48.8	41.4%	-6.3%	34.5	52.1	4,870	10.0
VNM	117.6	1,667,322	72.4	94.2	40.5%	-11.8%	83.7	133.4	6,061	19.4
ACB	23.3	3,576,399	72.1	84	30.9%	-12.4%	17.8	26.6	4,164	5.6
VCB	82.5	1,523,006	76.4	95.1	44.2%	-12.7%	57.2	94.5	4,849	17.0
TCB	21.15	2,434,566	66.2	32.7	41.9%	-15.7%	14.9	25.1	2,987	7.1
VPB	24.15	5,086,290	60.6	26.8	42.1%	-16.1%	17	28.8	3,747	6.4
NVL	53.4	827,697	57.7	60.1	4.7%	-16.6%	51	64	3,668	14.6
CTG	23.15	6,612,547	68.1	71.8	34.6%	-16.7%	17.2	27.8	2,510	9.2
HDB	24.35	1,490,476	62.8	55.7	40.8%	-18.8%	17.3	30	3,781	6.4
VGI	30.2	701,204	66.9	71.3	58.9%	-19.9%	19	37.7	440	68.6
GVR	13.1	1,276,475	66.2	67.4	57.8%	-21.1%	8.3	16.6	826	15.9
MCH	67.8	22,105	55.3	50.8	25.6%	-21.3%	54	86.1	5,730	11.8
SHB	14	4,854,256	44.3	64.2	185.7%	-22.2%	4.9	18	2,014	7.0
BCM	27	41,453	70.5	88.9	67.7%	-22.9%	16.1	35	2,430	11.1
VIC	96.9	922,028	55.2	45.3	35.5%	-23.2%	71.5	126.1	2,074	46.7
VHM	76.4	1,766,354	63.8	69.8	39.4%	-23.2%	54.8	99.5	7,663	10.0
VJC	113	357,238	48.9	19.9	18.0%	-23.8%	95.8	148.2	7,860	14.4
BID	42	1,408,228	69.6	76.7	36.4%	-24.3%	30.8	55.5	2,181	19.3
MBB	17.6	6,875,487	60.2	57.6	29.4%	-25.1%	13.6	23.5	3,432	5.1
PLX	46.9	1,188,580	65.5	58.6	36.7%	-25.2%	34.3	62.7	997	47.0
MSN	62.5	1,675,096	58.1	23.4	27.6%	-27.0%	49	85.6	3,952	15.8
VRE	26.5	3,653,285	61.1	61.5	49.7%	-29.3%	17.7	37.5	1,179	22.5
VEA	41	331,310	62.5	54.4	46.4%	-30.7%	28	59.2	5,480	7.5
GAS	74.9	880,931	64	52.5	39.0%	-31.8%	53.9	109.9	5,869	12.8
MWG	86.5	1,623,073	58.2	50	46.9%	-32.4%	58.9	128	8,820	9.8
POW	10.6	5,922,992	65	59	49.3%	-33.3%	7.1	15.9	899	11.8
ACV	59.9	293,175	57	35.1	41.9%	-37.5%	42.2	95.9	3,760	15.9
HVN	27.35	1,337,240	59.8	42.1	53.7%	-37.7%	17.8	43.9	(1,030)	(26.6)
SAB	175.3	101,748	60.3	42.1	51.8%	-37.9%	115.5	282.1	7,068	24.8
BVH	52	808,154	64.1	57.7	61.0%	-40.1%	32.3	86.8	1,141	45.6
BSR	6.4	4,037,883	56.1	38.9	33.3%	-50.8%	4.8	13	940	6.8

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

ITA	6.79
CRE	6.80
BTP	6.80
TNC	6.85
QBS	6.88
CCL	6.90
HT1	6.91
LDG	6.92
TIP	6.92
TEG	6.92
TV2	6.94
TTB	6.95
POM	7.00

Top tăng giá HNX

SVN	6.25
HOM	6.45
TXM	7.69
CMS	8.00
KSQ	8.33
DST	8.33
CVN	9.38
DIH	9.56
BCC	9.59
MCO	10.00

KDF - CTCP Thực phẩm Đông lạnh KIDO – KIDO Foods - Trình phương án sáp nhập vào Tập đoàn KIDO (KDC). Nguyên nhân là sau khi đại chúng hóa KDF, nhằm đa dạng hóa cơ cấu cổ đông, thu hút nhà đầu tư chiến lược và dòng tiền đầu tư trong và ngoài nước nhưng vẫn chưa đạt được kỳ vọng của cổ đông. Năm 2020, KDF đặt kế hoạch doanh thu thuần 1.366 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 195 tỷ đồng, tăng nhẹ 5,4%. Cổ tức năm 2020 dự kiến 30%/mệnh giá.

RAL - CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông – Đã phê chuẩn các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 với lãi trước thuế ở phương án thấp là 100 tỷ đồng và 200 tỷ đồng cho phương án còn lại.

NTC - CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên - Đặt kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu hơn 390 tỷ đồng - tăng 2%, lãi sau thuế 177 tỷ đồng - giảm 25% so với thực hiện 2019, chia cổ tức với tỷ lệ tối thiểu 80% vốn điều lệ.

TPC - Công ty cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng - Đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu hơn 625 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 20 tỷ đồng, lần lượt giảm 18% và 5% so với kết quả thực hiện năm 2019.

SBT - CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa – Đã thông qua việc góp vốn 160 tỷ đồng, thành lập Công ty TNHH MTV Sản xuất thương mại dịch vụ TTC An Hòa, tương ứng 100%/vốn Công ty mới.

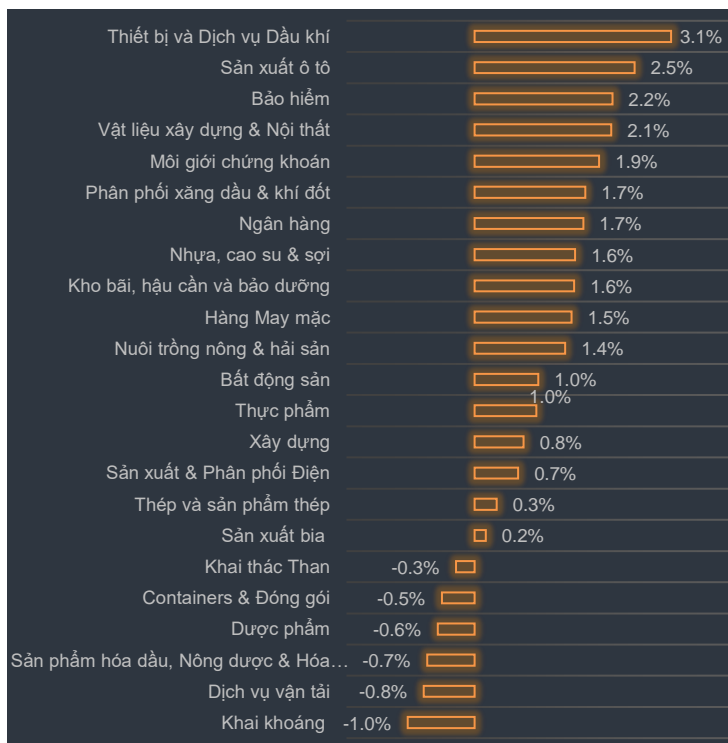
MWG - CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động - Thông báo kết quả kinh doanh tháng 4/2020 với doanh thu thuần giảm 14% so với cùng kỳ còn 7.835 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế giảm 45% xuống 209 tỷ đồng.

NLG - CTCP Đầu tư Nam Long - Ngày 05/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 08/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,79%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/6/2020.

ALP - CTCP Đầu tư Alphanam - Ngày 25/05/2020, ALP chuyển nhượng gần 3 triệu cp của CTCP Minh Nguyên (tỷ lệ 24,88% vốn), cho CTCP Đầu tư Xây dựng Hà Tây với giá chuyển nhượng 10.050 đồng/cp. Tổng giá trị chuyển nhượng tương đương gần 30 tỷ đồng.

IDV - CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc - Ngày 29/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 01/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/6/2020.

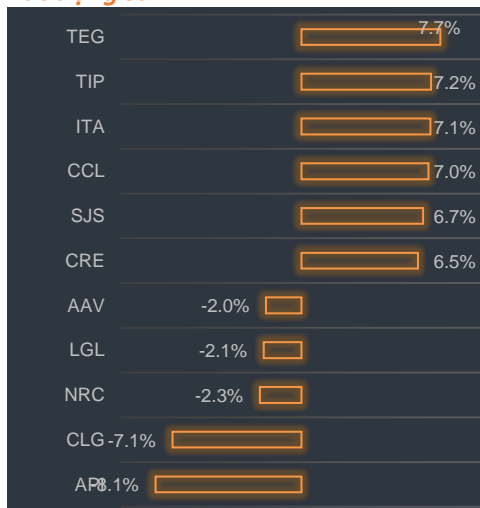
Tăng giảm ngành trong ngày



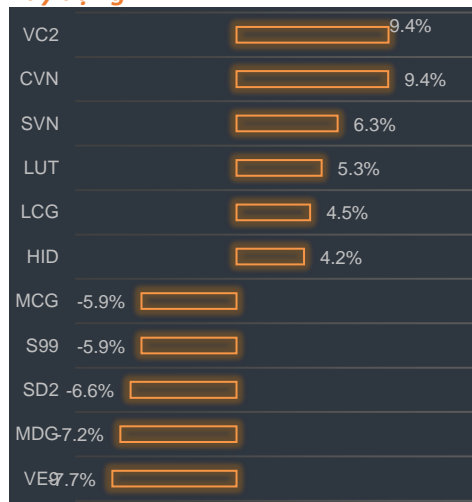
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	TEG, TIP, ITA
Xây dựng:	VC2, CVN, SVN
Dầu khí:	SFC, PVB, PGC
Chứng khoán:	WSS, SSI, HCM
Ngân hàng:	BID, ACB, MBB

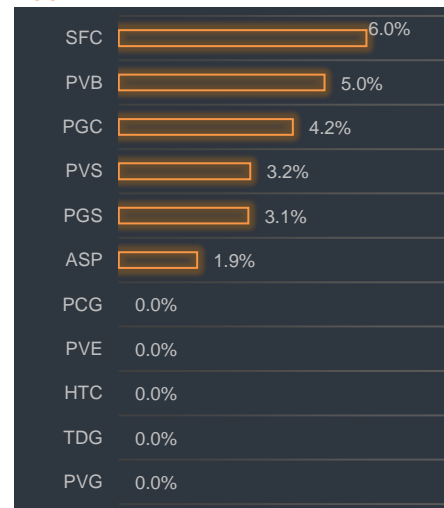
Bất động sản



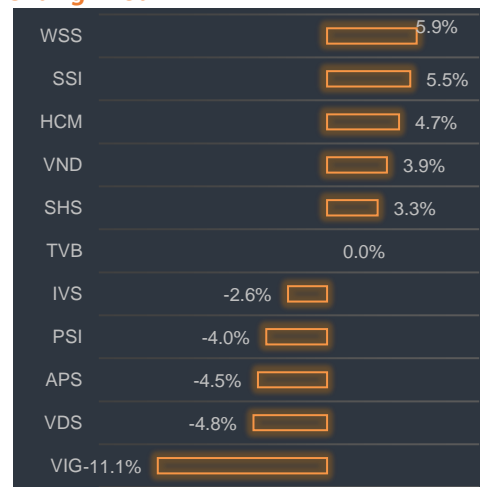
Xây dựng



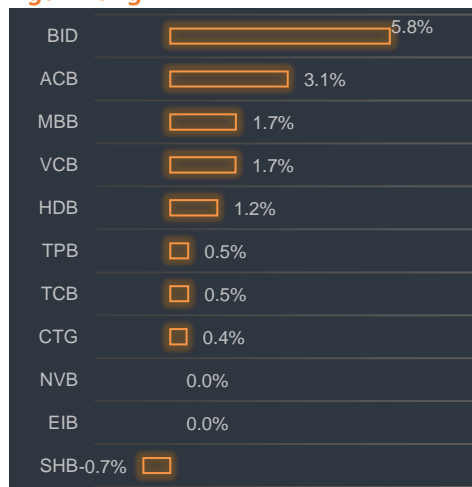
Dầu khí



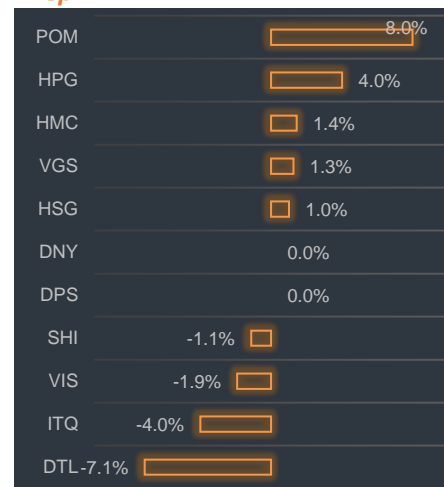
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931